

Bản án số: 49/2025/DS-ST
Ngày: 18-3-2025
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thừa;

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Thanh Phương;

2. Ông Trần Hải Bình;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Hồng Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang;

Ngày 18 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gò Công xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 353/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXX-ST ngày 11 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2025/QĐST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1958;

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang; (có mặt)

2. *Bị đơn:* Bà Phạm Thị Á, sinh năm: 1970;

Địa chỉ: ấp D, xã B, thành phố G, tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Lê Thị Đ trình bày:*

Bà có cho bà Á vay tiền nhiều lần, tính đến ngày 20/6/2010 âm lịch chốt nợ lại bà Á còn nợ lại bà 98.734.000 đồng, bà Á có viết giấy nợ cho bà Đ, số tiền này sẽ trả trong vòng 02 năm tính từ năm 2010 sẽ hoàn tất nhưng đến nay qua nhiều lần hứa hẹn thì bà Á không thực hiện việc trả nợ. Nay bà yêu cầu bị đơn trả cho bà số tiền 98.734.000 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật, rút lại yêu cầu số tiền 1.233.000 đồng.

* *Tại biên bản ghi lời khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn bà Phạm Thị Á trình bày:*

Bà có vay tiền của bà Đ làm nhiều lần, không nhớ rõ cụ thể thời gian, số lần vay và số tiền vay. Lần cuối cùng bà vay của bà Đ 50.000.000 đồng đã trả xong, hiện tại chỉ còn nợ lại bà Đ 30.000.000 đồng tiền lãi, biên nhận nợ bà Đ cung cấp cho Tòa án là do bà viết và lấn tay, tuy nhiên do bà Đ ép buộc nên bà không biết rõ

nội dung. Nay đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đ thì bà Á chỉ đồng ý trả 30.000.000 đồng, nhưng do hoàn cảnh khó khăn xin trả dần cho đến hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại xã B, thành phố G nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn để tranh chấp tiền nợ vay. Căn cứ vào Điều 463 Bộ luật Dân sự nên quan hệ pháp luật là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

[3]. Về nội dung vụ án:

Bà Đ khởi kiện yêu cầu bà Á phải có trách nhiệm trả cho bà số tiền nợ là 98.734.000 đồng sau khi án có hiệu lực pháp luật. Nguyên đơn có cung cấp giấy biên nhận do bà Á viết và ký tên ngày 20/6/2010. Bị đơn bà Á chỉ đồng ý trả số tiền 30.000.000 đồng với lý do bà đã trả xong nợ gốc 50.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy lời trình bày của nguyên đơn là có cơ sở, bởi vì giao dịch vay tiền giữa các bên đương sự trong vụ án là có thật, đã được các bên thừa nhận và thể hiện qua biên nhận ngày 20/6/2010 mà nguyên đơn đã cung cấp. Trong biên nhận thể hiện rõ vào ngày 20/6/2010 bà Á còn nợ của bà Đ số tiền 98.734.000 đồng, bắt đầu trả từ năm 2010 trong vòng 02 năm sẽ hoàn tất nợ. Bị đơn bà Á chỉ đồng ý trả 30.000.000 đồng vì bà cho rằng bà chỉ mượn của bà Đ 50.000.000 đồng, bà đã trả xong 50.000.000 đồng tiền gốc cho bà Đ, còn nợ lại 30.000.000 đồng tiền lãi, do bà Đ ép buộc nên bà có ký tên và lãn tay vào biên nhận nợ ngày 20/6/2010. Xét lời trình bày của bà Á là không có cơ sở, bởi vì ngoài lời trình bày ra thì bà không có chứng cứ cụ thể chứng minh và cũng không được nguyên đơn thừa nhận. Bà Á là người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, cho nên phải chịu trách nhiệm cho việc viết ký tên và lãn tay vào biên nhận nợ của bà.

Xét thấy số tiền trên bà Á nợ đã lâu, khi viết biên nhận hai bên đã thỏa thuận cho trả dần trong vòng 02 năm, bắt đầu trả từ ngày 20/06/2010 nhưng bà Á đã không trả tiền cho bà Đ đúng quy định, đã vi phạm thỏa thuận giữa các bên, vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay tài sản theo Điều 466 Bộ luật Dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn cho biết đã nhiều lần yêu cầu bị đơn trả tiền nhưng đến nay bị đơn vẫn chưa thực hiện. Việc bị đơn xin trả dần số tiền 30.000.000 đồng là không có cơ sở, cố tình kéo dài thời gian trả nợ, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Đ. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của bà Á.

Đối với yêu cầu số tiền 1.233.000 đồng mặc dù tại đơn khởi kiện bà Đ có yêu cầu Tòa án giải quyết tổng số tiền là 99.967.000 đồng, nhưng tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn xin rút yêu cầu số tiền 1.233.000 đồng đối với bà Á, chỉ yêu cầu trả 98.734.000 đồng. Xét thấy việc rút yêu cầu trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu trên của bà Đ.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của bà Đ là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí: Bà Á phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5]. Về quyền kháng cáo của đương sự: Được thực hiện theo quy định tại các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Đ.

Buộc bà Phạm Thị Á có nghĩa vụ trả cho bà Đ tổng cộng 98.734.000 đồng, thời gian trả sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu phần tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng thời gian chưa thi hành án.

2. Đình chỉ yêu cầu trả số tiền 1.233.000 đồng của bà Lê Thị Đ.

3. Về án phí: Bà Phạm Thị Á phải chịu 4.936.700 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND TPGC;
- Chi cục THADS TPGC;
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Văn Thừa

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%).

Biên bản kết thúc giờphút ngày 28 tháng 4 năm 2023, có đọc lại cho các thành viên Hội đồng xét xử nghe và đồng ý ký tên.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

